

Số: *222* /QĐ-UBND

Xuân Lộc, ngày *05* tháng *01* năm *2019*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Thay đổi người chăm sóc đối tượng bảo trợ xã hội  
là người khuyết tật đặc biệt nặng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP, ngày 10/4/2012 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP, ngày 21/10/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND, ngày 02/3/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai; Hướng dẫn số 05/HDLS-LĐT BXH-STC, ngày 09/9/2016 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Tài chính, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 136/2013/NĐ-CP, ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Xét đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện tại Tờ trình số 4/TTr-LĐT BXH, ngày 02/01/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thay đổi người chăm sóc đối tượng bảo trợ xã hội kể từ ngày 01/01/2019, trợ cấp số tiền 300.000 đồng/tháng cho Phạm Tiến Cường sinh ngày 29/3/1995, địa chỉ ấp Cây Da, xã Suối Cao đối tượng Người chăm sóc trẻ em dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng (ông Phạm Tiến Phát, sinh ngày 04/02/2007) thay ông Tạ Trung Dũng (do ông Tạ Trung Dũng) là bác, nay theo nguyện vọng ông Phạm Tiến Cường là anh nhận chăm sóc, nuôi dưỡng em là ông Phạm Tiến Phát, sinh ngày 04/02/2007) được quy định tại khoản 2, điều 8, chương II Nghị định số 136/2013/NĐ-CP, ngày 21/10/2013 của Chính phủ; khoản 1, điều 5 Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND, ngày 02/3/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2.** Giao Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với UBND xã Suối Cao cấp phát kinh phí cho đối tượng nêu trên, thực hiện quyết toán theo đúng chế độ tài chính hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch UBND xã Suối Cao và đối tượng có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT.UBND huyện;
- Bộ phận một cửa huyện;
- UBND chuyên QĐ cho ĐT tại Điều 1;
- Lưu: VT, TH.



Xuân Lộc, ngày 02 tháng 01 năm 2019

Số: 04 /TTr-LĐT BXH

## TỜ TRÌNH

### Điều chỉnh trợ cấp xã hội hàng tháng đối với đối tượng bảo trợ xã hội

Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP, ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số 28/2012/NĐ-CP, ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật. Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND, ngày 02/3/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành quy định mức trợ cấp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Hướng dẫn số 05/HDLS-SLĐTBXH-STC, ngày 09/9/2016 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Tài chính, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ.

Xét tờ trình số 300/TTr-UBND, ngày 20-12-2018 của UBND xã Suối Cao, hồ sơ đối tượng, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, trình UBND huyện ban hành Quyết định điều chỉnh trợ cấp xã hội hàng tháng đối với Phạm Tiến Cường, sinh ngày 29/3/1995, địa chỉ ấp Cây Da, xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc là đối tượng Người chăm sóc trẻ em dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng (ông Phạm Tiến Phát, sinh ngày 04/02/2007) thay ông Tạ Trung Dũng (do ông Tạ Trung Dũng) là bác, nay theo nguyện vọng ông Phạm Tiến Cường là anh nhận chăm sóc, nuôi dưỡng em là ông Phạm Tiến Phát, sinh ngày 04/02/2007), được quy định tại khoản 2, điều 8, chương II Nghị định số 136/2013/NĐ-CP, ngày 21/10/2013 của Chính phủ; khoản 1, điều 5 Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND, ngày 02/3/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Trợ cấp cũ: 450.000 đồng/tháng (Bốn trăm năm mươi ngàn đồng chẵn)

Trợ cấp mới 450.000 đồng/tháng (Bốn trăm năm mươi ngàn đồng chẵn)

Thời gian điều chỉnh từ ngày 01/01/2019.

Kính trình UBND huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Lưu: VT.

KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thục Quyên

Số: 7410058041800118

Xuân Lộc, ngày 27 tháng 12 năm 2018

**PHIẾU LUÂN CHUYỂN HỒ SƠ**

Hồ sơ số: 7410058041800118

Tên hồ sơ: PHẠM TIẾN CƯỜNG (TIỀN PHÁT)

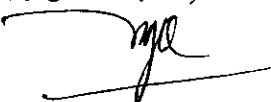
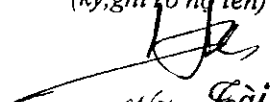
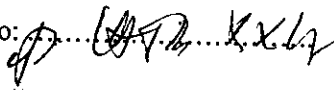
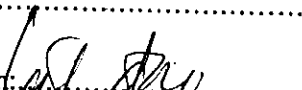


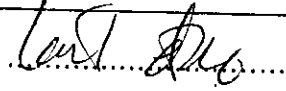
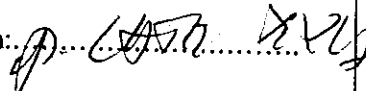

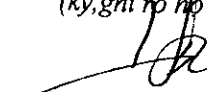
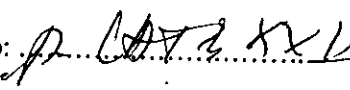
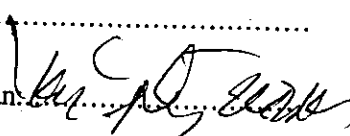
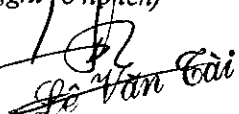
Loại thủ tục: 05. Hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật đặc biệt nặng)

Người nhận hồ sơ: Lê Thị Ngọc Hạnh

Chức vụ: Công chức

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: 27/12/2018

Thời gian trả kết quả theo quy định: 13/03/2019

Tên đơn vị/bộ phận	Ngày giao/nhận hồ sơ	Ghi chú
- Giao: ..... ..... - Nhận: ..... .....	..... giờ.....phút.....ngày 27 tháng 12 năm 2018 NGƯỜI GIAO (ký, ghi rõ họ tên)  Lê Thị Ngọc Hạnh NGƯỜI NHẬN (ký, ghi rõ họ tên)  Lê Văn Cài	
- Giao:  ..... - Nhận:  ..... .....	..... giờ.....phút.....ngày 2 tháng 1 năm 2018 NGƯỜI GIAO (ký, ghi rõ họ tên)  Lê Văn Cài NGƯỜI NHẬN (ký, ghi rõ họ tên) 	
- Giao:  ..... - Nhận:  ..... .....	..... giờ.....phút.....ngày 1 tháng 1 năm 2019 NGƯỜI GIAO (ký, ghi rõ họ tên)  NGƯỜI NHẬN (ký, ghi rõ họ tên)  Lê Văn Cài	
- Giao:  ..... - Nhận:  ..... .....	..... giờ.....phút.....ngày.....tháng.....năm 2018 NGƯỜI GIAO (ký, ghi rõ họ tên)  Lê Văn Cài NGƯỜI NHẬN (ký, ghi rõ họ tên)	

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ SUỐI CAO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 501 /TTr-UBND

Suối Cao, ngày 30 tháng 12 năm 2018

### **TỜ TRÌNH**

**Về việc thay đổi người nuôi dưỡng trẻ em dưới 16 tuổi  
không có nguồn nuôi dưỡng do mồ côi cả cha và mẹ  
theo NĐ 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013.**

Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH; Hướng dẫn số 06/HD- LĐTBXH ngày 16/9/2016 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về hồ sơ, quy trình thủ tục và biểu mẫu thực hiện trợ cấp xã, trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 02/3/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định mức trợ cấp xã hội, mức trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng trợ giúp xã hội ngày 11/12/2018 về việc xét hưởng trợ cấp xã hội đối tượng theo Nghị Định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

UBND xã lập tờ trình kính trình UBND huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Xuân Lộc xem xét giải quyết thay đổi người nuôi dưỡng trẻ em dưới 16 tuổi không nguồn nuôi dưỡng do mồ côi cả cha và mẹ theo Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

Ông Phạm Tiến Cường sinh ngày 29/03/1995, hộ khẩu thường trú ấp Cây Da xã Suối Cao là người nuôi dưỡng các cháu:

- Phạm Tiến Thịnh sinh ngày 11/6/2004 thuộc đối tượng trẻ em dưới 16 tuổi không nguồn nuôi dưỡng (do mồ côi cả cha và mẹ). Thời gian hưởng trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng từ tháng 01 năm 2019.

- Phạm Tiến Phát sinh ngày 04/02/2007 thuộc đối tượng trẻ em dưới 16 tuổi không nguồn nuôi dưỡng (do mồ côi cả cha và mẹ). Thời gian hưởng trợ cấp hàng tháng từ tháng 01 năm 2019.

Do ông Phạm Tiến Cường là anh của hai em Phạm Tiến Thịnh, Phạm Tiến Phát, đi làm ăn xa nay đã trở về sinh sống ổn định tại ấp Cây Da, xã Suối Cao,


huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, thực tế hai cháu đang được ông Phạm Tiến Cường chăm sóc, nuôi dưỡng vì vậy chuyển chế độ chăm sóc nuôi dưỡng hai cháu từ bà Phạm Thị Hằng và ông Tạ Trung Dũng cho ông Phạm Tiến Cường.

Trên đây là tờ trình của UBND xã Suối Cao về việc hưởng trợ cấp xã hội đối tượng người nuôi dưỡng trẻ em dưới 16 tuổi không nguồn nuôi dưỡng mồ côi cả cha và mẹ theo Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ./.

*Nơi nhận:*

- Phòng LĐTBXH huyện (b/c);
- CT. các PCT. UBND xã;
- Lưu VTVP.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Tiến Dũng

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**  
**Họp Hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội**  
**xã Suối Cao**

**1. Thời gian:** Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 11/12/2018

**2. Địa điểm:** Tại Hội trường UBND xã Suối Cao

**3. Thành phần:** Gồm các ông (bà) có tên sau:

**3.1 Thành viên hội đồng có mặt:**

- |                          |  |
|--------------------------|--|
| - Ông Lê Tiến Dũng       | - Phó chủ tịch UBND xã                           |
| - Bà Nguyễn Thị Hằng     | - Công chức Văn hóa Xã hội xã.                   |
| - Bà: Bùi Thị Thanh      | - Cán bộ Lao động – Thương binh và Xã hội xã     |
| - Ông: Vũ Ngọc Nga       | - CC. Tư pháp – Hộ tịch xã                       |
| - Ông Nguyễn Văn Hùng    | - Chủ tịch hội Người cao tuổi xã                 |
| - Ông: Trương Đình Thắng | - Chủ tịch Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã   |
| - Ông: Phạm Xuân Bồng    | - Chủ tịch hội Cựu chiến binh Việt Nam xã        |
| - Ông: Nguyễn Đình Quý   | - Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam xã              |
| - Bà: Trần Thị Loan      | - Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam xã      |
| - Ông: Nguyễn Đình Yên   | - Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã |

**3.2 Thành phần hội đồng vắng mặt:**

**4. Nội dung cuộc họp:** Tiến hành họp hội đồng xét duyệt cho các đối tượng hưởng trợ cấp xã hội theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH cụ thể như sau:

**5. Tóm tắt diễn biến cuộc họp:** Đồng chí Lê Tiến Dũng: PCT.UBND xã- Chủ tịch hội đồng thông qua hồ sơ hưởng trợ cấp xã hội của các ông bà có tên:

**5.1. Đối tượng người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng:**

- Bà Nguyễn Thị Thiết sinh năm 1939, hộ khẩu thường trú ấp Gia Lào, xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Bà Trần Thị Lan sinh năm 1939, hộ khẩu thường trú ấp Bầu Sinh, xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Bà Nguyễn Thị Dều sinh năm 1939, hộ khẩu thường trú ấp Chà Rang, xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Bà Hoàng Thị Tý sinh năm 1939, hộ khẩu thường trú ấp Gia Lào, xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

**5.2. Chế độ đối tượng người khuyết tật đặc biệt nặng:**

Ông Trần Đại Liên sinh năm 1952 thường trú ấp Bầu Sinh, xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc; thuộc đối tượng người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi đã chết ngày 17/11/2018.

**5.3. Chế độ hộ gia đình nuôi dưỡng đối tượng khuyết tật đặc biệt nặng:**



Bà Võ Thị Huyền sinh năm 1952 là đối tượng nuôi dưỡng người khuyết tật đặc biệt nặng ông Trần Đại Liên thường trú ấp Bầu Sinh, xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc đã chết ngày 17/11/2018;

**5.4. Người khuyết tật nặng là trẻ em:**

Em Nguyễn Duy Minh năm ngày 09/03/2013, Dạng khuyết tật: Vận động; Mức độ khuyết tật: Nặng là trẻ em.

**5.5. Thay đổi đối tượng người chăm sóc trẻ em dưới 16 tuổi không nguồn nuôi dưỡng mồ côi cả cha và mẹ:**

Ông Phạm Tiến Cường sinh ngày 29/03/1995, hộ khẩu thường trú ấp Cây Da xã Suối Cao là người nuôi dưỡng các cháu:

- Phạm Tiến Thịnh sinh ngày 11/6/2004 thuộc đối tượng trẻ em dưới 16 tuổi không nguồn nuôi dưỡng (do mồ côi cả cha và mẹ).

- Phạm Tiến Phát sinh ngày 04/02/2007 thuộc đối tượng trẻ em dưới 16 tuổi không nguồn nuôi dưỡng (do mồ côi cả cha và mẹ).

Do ông Phạm Tiến Cường là anh của hai em Phạm Tiến Thịnh, Phạm Tiến Phát, đi làm ăn xa nay đã trở về sinh sống ổn định tại ấp Cây Da, xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, thực tế hai cháu đang được ông Phạm Tiến Cường chăm sóc, nuôi dưỡng vì vậy chuyển chế độ chăm sóc nuôi dưỡng hai cháu từ bà Phạm Thị Hằng và ông Tạ Trung Dũng cho ông Phạm Tiến Cường.

**5.6. Đối tượng trẻ em dưới 16 tuổi không nguồn nuôi dưỡng mồ côi cả cha và mẹ:**

Em Trần Thị Minh Thùy sinh ngày 11/4/2005 thuộc đối tượng trẻ em dưới 16 tuổi không nguồn nuôi dưỡng (do mồ côi cả cha và mẹ).

**6. Kết luận của Hội đồng:**

**6.1. Thống nhất đề nghị UBND huyện, phòng LĐTBXH huyện xét hưởng trợ cấp hàng tháng cho đối tượng người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng:**

- Bà Nguyễn Thị Thiết sinh năm 1939, hộ khẩu thường trú ấp Gia Lào, xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Thời gian hưởng tháng 01/2019.

- Bà Trần Thị Lan sinh năm 1939, hộ khẩu thường trú ấp Bầu Sinh, xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Thời gian hưởng tháng 01/2019.

- Bà Nguyễn Thị Dều sinh năm 1939, hộ khẩu thường trú ấp Chà Rang, xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Thời gian hưởng tháng 01/2019.

- Bà Hoàng Thị Tý sinh năm 1939, hộ khẩu thường trú ấp Gia Lào, xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Thời gian hưởng tháng 01/2019.

**6.2. Thống nhất cắt chế độ đối tượng người khuyết tật đặc biệt nặng:**

Ông Trần Đại Liên sinh năm 1952 thường trú ấp Bầu Sinh, xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc; thuộc đối tượng người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi đã chết ngày 17/11/2018. Thời gian cắt tháng 12/2018. Chế độ mai táng phí được giải quyết theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 10/2007/TTLT-BLĐTBXH-HCCBVN- BTC- BQP ngày 25/7/2007 của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội - Hội Cựu chiến binh Việt Nam – Bộ Tài chính – Bộ Quốc phòng.

**6.3. Thống nhất cắt chế độ hộ gia đình nuôi dưỡng đối tượng khuyết tật đặc biệt nặng:**

Bà Võ Thị Huyền sinh năm 1952 là đối tượng nuôi dưỡng người khuyết tật đặc biệt nặng ông Trần Đại Liên thường trú ấp Bầu Sinh, xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc đã chết ngày 17/11/2018; Thời gian cắt trợ cấp tháng 12/2018.

**6.4. Thống nhất đề nghị hưởng trợ cấp hàng tháng đối tượng người khuyết tật nặng là trẻ em:**

Em Nguyễn Duy Minh năm ngày 09/03/2013, Dạng khuyết tật: Vận động; Mức độ khuyết tật: Nặng là trẻ em. Thời gian hưởng tháng 01/2019.

**6.5. Thống nhất thay đổi đối tượng người chăm sóc trẻ em dưới 16 tuổi không nguồn nuôi dưỡng mồ côi cả cha và mẹ:**

Ông Phạm Tiên Cường sinh ngày 29/03/1995, hộ khẩu thường trú ấp Cây Da xã Suối Cao là người nuôi dưỡng các cháu:

- Phạm Tiến Thịnh sinh ngày 11/6/2004 thuộc đối tượng trẻ em dưới 16 tuổi không nguồn nuôi dưỡng (do mồ côi cả cha và mẹ). Thời gian hưởng trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng từ tháng 01 năm 2019.

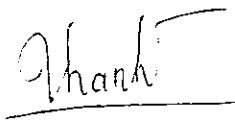
- Phạm Tiến Phát sinh ngày 04/02/2007 thuộc đối tượng trẻ em dưới 16 tuổi không nguồn nuôi dưỡng (do mồ côi cả cha và mẹ). Thời gian hưởng trợ cấp hàng tháng từ tháng 01 năm 2019.

**6.6. Thống nhất đề nghị hưởng trợ cấp hàng tháng đối tượng trẻ em dưới 16 tuổi không nguồn nuôi dưỡng mồ côi cả cha và mẹ:**

Em Trần Thị Minh Thùy sinh ngày 11/4/2005 thuộc đối tượng trẻ em dưới 16 tuổi không nguồn nuôi dưỡng (do mồ côi cả cha và mẹ). Thời gian hưởng trợ cấp từ tháng 01/2019.

Hội nghị kết thúc vào hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày. Biên bản này được lập thành 02 bản, gửi kèm hồ sơ đối tượng 01 bản và lưu 01 bản.

Thư ký  
(Ký, ghi rõ họ tên)



Bùi Thị Thanh

Suối Cao, ngày 11 tháng 12 năm 2018

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký, đóng dấu)



Lê Tiên Dũng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN CỦA NGƯỜI NHẬN CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Suối Cau...

Tên tôi là: PHẠM TIẾN CƯỜNG

Hiện đang cư trú tại: Tổ 5 - Ấp Cây Đa - Xã Suối Cau - Huyện Đầm Dơi - Tỉnh Kiên Giang

Xét thấy bản thân và gia đình đủ điều kiện nhận chăm sóc, nuôi dưỡng ông/bà/cháu: Em Phạm Tiến Đạt sinh ngày 11 tháng 2 năm 2007

Tôi làm đơn này đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn Suối Cau... xem xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện/quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh Kiên Giang... cho phép gia đình và tôi được nhận chăm sóc, nuôi dưỡng ông/bà/cháu Em Phạm Tiến Đạt

Tôi xin cam đoan sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng theo đúng quy định.

Ngày 7 tháng 7 năm 2018

Ý kiến của người giám hộ hoặc đối tượng được nhận chăm sóc, nuôi dưỡng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người viết đơn

(Ký, ghi rõ họ tên)

*Cường*  
Phạm Tiến Cường

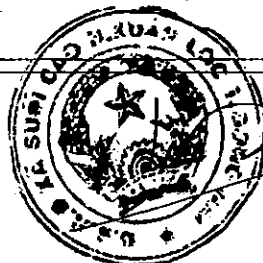
**XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ**

Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn Suối Cau... xác nhận đơn đề nghị của Ông (bà) Phạm Tiến Cường... nêu trên là đúng.

Ngày 19 tháng 12 năm 2018

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)



Lê Tiến Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI NHẬN CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG

Phần 1. THÔNG TIN CỦA NGƯỜI NHẬN CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG

1. Thông tin về hộ

1.1. Họ và tên chủ hộ (Viết chữ in hoa): PHAM TIẾN CƯỜNG

Ngày/tháng/năm sinh: 29/10/1995. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh

Giấy CMND số: 27250125. Cấp ngày 4/11/2017. Nơi cấp: CA Tỉnh Đồng Nai

1.2. Nơi đăng ký thường trú của hộ: T.5 - Ấp Cây Đa - Xã Suối Cáo - Xuân Lộc - ĐN

Nơi ở hiện nay của hộ (Ghi rõ địa chỉ): T.5 - Ấp Cây Đa - Xã Suối Cáo - Xuân Lộc - ĐN

1.3. Có thuộc hộ nghèo không?  Có  Không

1.4. Nhà ở (Ghi cụ thể loại nhà ở kiên cố, bán kiên cố, nhà tạm; thuộc sở hữu của hộ, nhà thuê, ở nhờ): Căn nhà k.

1.5. Thu nhập của hộ trong 12 tháng qua: 6.6.000.000

2. Thông tin về người đứng ra nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng

2.1. Họ và tên (Viết chữ in hoa): PHAM TIẾN CƯỜNG

Ngày/tháng/năm sinh: 29/10/1995. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh

Giấy CMND số 27250125. Cấp ngày 4/11/2017. Nơi cấp: CA Tỉnh Đồng Nai

Nơi ở hiện nay: T.5 - Ấp Cây Đa - Xã Suối Cáo - Xuân Lộc - ĐN

2.2. Kinh nghiệm, kỹ năng chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng (Ghi cụ thể): Co

2.3. Có khuyết tật không?  Không  Có (Dạng tật: .....

Mức độ khuyết tật: .....

2.4. Tình trạng hôn nhân: Chưa kết hôn

2.5. Có mắc bệnh mạn tính không?  Không  Có (Ghi bệnh: .....

2.6. Có bị kết án tù, xử phạt vi phạm hành chính (Nếu có ghi cụ thể hình thức, thời gian): Không

3. Thông tin về vợ hoặc chồng của người đứng ra nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng

3.1. Họ và tên (Viết chữ in hoa): .....

Ngày/tháng/năm sinh: ...../...../..... Giới tính: ..... Dân tộc: .....

Giấy CMND số ..... Cấp ngày: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi ở hiện nay: .....

3.2. Kinh nghiệm, kỹ năng chăm sóc nuôi dưỡng đối tượng (Ghi cụ thể):

3.3. Có khuyết tật không?  Không  Có (Dạng tật .....)  
Mức độ khuyết tật .....

3.4. Có mắc bệnh mạn tính không?  Không  Có (Ghi bệnh.....)

1.5. Có bị kết án tù, xử phạt vi phạm hành chính (Nếu có ghi cụ thể hình thức, thời gian):  
.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu có điều gì khai không đúng, tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn.

Ngày 7... tháng 12... năm 2018..

**Người khai**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*Lu2*  
Phạm Tiến Cường

**Phần 2. KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT TRỢ GIÚP XÃ HỘI**

Hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội xã/phường/thị trấn: SÚC, CAO .....

đã xem xét hồ sơ, xác minh thông tin cá nhân của Phạm Tiến Cường ..... và họp ngày 11... tháng 12... năm 2018... thống nhất kết luận như sau:

Ông Phạm Tiến Cường đủ điều kiện nhận trợ cấp hàng tháng người nuôi dưỡng trẻ em mồ côi không có người nuôi dưỡng (do mẹ côi cả cha và mẹ) cháu Phạm Tiến Phát sinh ngày 4/2/2007. Thời gian nhận trợ cấp từ tháng 01/2018.

Đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết chế độ chính sách cho cá nhân/hộ gia đình theo đúng quy định./.

**THƯ KÝ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*Thanh*  
Buu Thị Thanh

Ngày 19 tháng 12 năm 2018.

**CHỦ TỊCH**  
(Ký, đóng dấu)

*mm*  
Lê Tiến Dũng

**XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ**

Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn SÚC, CAO... xác nhận hộ gia đình/cá nhân Ông (bà) Phạm Tiến Cường... có đủ điều kiện nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định./.

Ngày 19 tháng 12 năm 2018

**CHỦ TỊCH**  
(Ký, đóng dấu)

*mm*  
Lê Tiến Dũng

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số Chứng Thực... *AS.T*

Quyển Số... *C1* TP/CC-SCT/SGT

Ngày... *15* Tháng... *12* Năm... *2018*



*Lê Tiến Dũng*

**BẢN SAO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số *272509120*

Họ tên: **PHẠM TIẾN CUƠNG**

Sinh ngày: *29/03/1995*

Nguyên quán: **Hà Nam**

Nơi ĐKKK thường trú: **An Cây Đa**

Suối Gạo, **THUẬN** Huyện Đông Nai



HÙNG THỨC BÀN SAO ĐỒNG VỚI BẢN CHỨC

Số Chứng Thực 457

Quyển Số 01 TP/CC-SCT/SG

Ngày 15 Tháng 12 Năm 2017



HỘI TỊCH

*Lê Tiến Dũng*

**BIÊN SÁCH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số 272509120

Họ tên PHẠM TIẾN CUÔNG

Sinh ngày 29/03/1995

Nguyên quán Hà Nam

Nơi ĐKKK thường trú Ấp Cây Đà

Suối Gạo, Xã Đông Nai

CÔNG AN TỈNH ĐỒNG NAI

**SỔ HỘ KHẨU**  
Số: 190479374

Họ và tên chủ hộ: PHẠM TIẾN DŨNG

Nơi thường trú: Ấp Cây Đa ở Chứng Thực... 437 Ngày 7 tháng 01 năm 2016  
Xã Suối Cao Huyện Xuân Lộc Ngày 15 tháng 12 năm 2017  
TP/CC SCT/SGP TRƯỞNG CÔNG AN SUỐI CAO  
CHỦ TỊCH

Ngày 7 tháng 01 năm 2016  
TRƯỞNG CÔNG AN SUỐI CAO  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Hồ sơ hộ khẩu số: G. 1979 H

Số đăng ký thường trú số: \_\_\_\_\_ Tờ số: \_\_\_\_\_

Lê Phúc Nhật  
Lê Tiến Dũng

**BẢN SAO**

CHI HỘ

Họ và tên: PHẠM TIẾN DŨNG  
Họ và tên gọi khác (nếu có): \_\_\_\_\_  
Ngày, tháng, năm sinh: 1/1970 Giới tính: Nam  
Nguyên quán: Hũ Nam  
Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Nhật Nam  
Nghề nghiệp, nơi làm việc: Làm cấy

Nơi thường trú trước khi chuyển đến: \_\_\_\_\_

Ngày 7 tháng 01 năm 2016  
CÁN BỘ ĐĂNG KÝ  
(Ký, ghi rõ họ tên)  
TRƯỞNG CÔNG AN SUỐI CAO  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

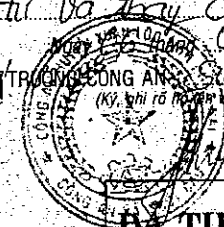


Lý do xóa đăng ký thường trú:

Xóa tử và thay chủ hộ mới  
CÁN BỘ ĐĂNG KÝ  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 02 tháng 02 năm 2018  
TRƯỞNG CÔNG AN SUỐI CAO  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Trần Chi Nhi



**ĐÃ THU LÊ PHÍ**